



Thứ tư, ngày 10 tháng 4 năm 2019

Vietnam Daily Review

Tâm lý tiêu cực

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 11/4/2019		•	
Tuần 8/4-12/4/2019		•	
Tháng 4/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên sáng. Trong phiên chiều chỉ số được hồi phục nhẹ so với phiên sáng.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm SAB (+0.37 điểm); VRE (+0.28 điểm); ROS (+0.14 điểm); GAS (+0.12 điểm); VJC (+0.07 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-1.32 điểm); VIC (-1.16 điểm); VCB (-1.02 điểm); BID (-0.57 điểm); PLX (-0.31 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành Du lịch giải trí và Thực phẩm đồ uống, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên giao dịch hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,877.2 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 10.44 điểm. Thị trường có 113 mã tăng và 180 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 6.57 điểm, đóng cửa tại 981.91 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.27 điểm xuống 107.43 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 82.15 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (60.5 tỷ), VRE (32.14 tỷ) và VHM (28.7 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 25.45 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng giảm điểm mạnh do lực bán tập trung ở các mã cổ phiếu Bluechips như VHM, VIC và VCB. Trong phiên chiều, đà giảm chỉ số ở phiên sáng bị thu hẹp do 1 số cổ phiếu trụ cột VRE, GAS tăng mạnh hơn so với phiên sáng đồng thời 1 số cổ phiếu giảm mạnh trong phiên sáng có dấu hiệu thu hẹp đà giảm như HPG. Trong khi khối ngoại hỗ trợ thị trường khi mua ròng trên cả 2 sàn trong phiên hôm nay. Theo quan điểm của BSC, thị trường chứng khoán Việt Nam có phiên điều chỉnh và ngược chiều vận động với các thị trường trong khu vực do tâm lý lo ngại từ việc IMF điều chỉnh dự báo về tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi diễn biến vĩ mô trên thế giới, đặc biệt là giữ tâm lý thận trọng trước rủi ro cuộc chiến thương mại thứ hai bùng nổ.

Phân tích kỹ thuật:

PVS_Điều chỉnh

(Vui lòng tải và xem trang 2)

iBroker

Cập nhật HDG

(Vui lòng tải và xem trang 6)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

981.91

Giá trị: 2877.17 tỷ

-6.57 (-0.66%)

Khối ngoại (ròng): 82.15 tỷ

HNX-INDEX

107.43

Giá trị: 396.32 tỷ

-0.28 (-0.26%)

Khối ngoại (ròng): 25.45 tỷ

UPCOM-INDEX

56.56

Giá trị: 230.98 tỷ

-0.02 (-0.04%)

Khối ngoại (ròng): -7.29 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.5	0.78%
Giá vàng	1,305	0.04%
Tỷ giá USD/VND	23,200	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,103	0.05%
Tỷ giá JPY/VND	20,867	0.02%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.0%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	60.5	CTD	51.4
VRE	32.1	AAA	40.5
VHM	38.7	VJC	37.6
MSH	16.9	PVD	8.9
MSN	16.6	KDH	6.3

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Cổ phiếu lớn

Trang 3

Thống kê thị trường

Trang 4

Báo cáo mới nhất

Trang 5

iBroker

Trang 6

Khuyến cáo sử dụng

Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

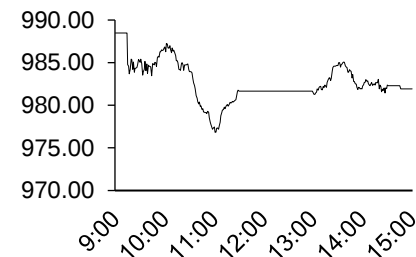
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VJC	4.9	112.9	97.41	95.60	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VIC	3.4	111.8	98.89	98.50	NGƯNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
GAS	2.1	105.2	93.07	92.20	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	1.1	99.9	91.16	87.50	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
VHC	0.9	92.6	88.71	85.00	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VHM	1.3	92.5	84.90	82.10	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	1.1	86.7	83.46	82.00	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	2.2	68.9	66.30	64.00	MUA	Tăng giá kéo dài
PTB	1.1	65.4	61.40	62.50	MUA	Tăng giá kéo dài
PLX	2.2	61.0	61.88	59.90	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

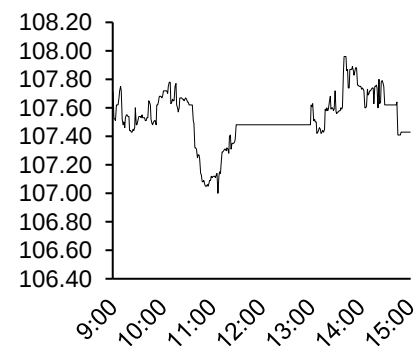
Phân tích kỹ thuật

PVS_Điều chỉnh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD đi hướng lên.
- Chỉ báo RSI: vùng trung lập, tiếp cận vùng mua quá.
- Đường MA: 3 đường MA vẫn nằm trong xu hướng tăng giá.

Nhận định: PVS đang nằm trong nhịp hồi phục trung hạn từ vùng đáy 20. Thanh khoản trong 3 phiên giao dịch gần đây tuy vẫn duy trì trên mức giao dịch trung bình 20 phiên nhưng đang có tín hiệu suy giảm. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều đang ủng hộ xu hướng hồi phục ngắn hạn. Vận động 3 đường MA cũng ủng hộ xu hướng tăng giá khi chưa có tín hiệu đảo chiều. Tuy nhiên, việc chỉ báo RSI sắp tăng đến ngưỡng quá mua đi kèm với bước giá cổ phiếu sắp chạm ngưỡng kháng cự dài hạn 24.5 (Fibonacci 61.8%) cho thấy cổ phiếu có thể sẽ xuất hiện tín hiệu đảo chiều sau khi chạm đến ngưỡng này. Như vậy, PVS nhiều khả năng sẽ điều chỉnh về ngưỡng giá 20.5 sau khi chạm ngưỡng kháng cự 24.5



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	0.0	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1904	885.2	-0.2%	-2.0%
VN30F1906	877.0	-54.7%	-54.7%
VN30F1909	876.8	-0.5%	-61.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VRE	35	1.2	0.3
SAB	247	0.8	0.3
ROS	32	2.6	0.2
VJC	113	0.4	0.1
GAS	105	0.2	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
TCB	25	-1	-0.8
VIC	112	-1	-0.7
VHM	93	-1	-0.7
HDB	28	-2	-0.6
MSN	87	-1	-0.6



Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	82.8	-1.1%	0.8	1,595	1.4	6,696	12.4	4.1	49.0%	38.7%
PNJ	Bán lẻ	99.9	-1.7%	1.0	725	1.1	5,909	16.9	4.5	49.0%	28.3%
BVH	Bảo hiểm	94.5	-0.5%	1.3	2,880	0.1	1,619	58.4	4.5	24.8%	7.8%
PVI	Bảo hiểm	39.2	1.0%	0.7	394	0.3	2,230	17.6	1.3	43.9%	7.6%
VIC	Bất động sản	111.8	-1.1%	1.1	15,514	3.4	1,271	88.0	6.3	9.2%	8.9%
VRE	Bất động sản	35.0	1.2%	1.1	3,544	4.0	1,228	28.5	2.9	31.9%	8.8%
NVL	Bất động sản	56.6	0.0%	0.8	2,290	0.9	3,529	16.0	2.7	6.9%	20.1%
REE	Bất động sản	31.8	-1.5%	1.1	429	0.6	5,753	5.5	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	22.3	-1.8%	1.4	339	0.9	3,415	6.5	1.6	48.6%	26.7%
SSI	Chứng khoán	27.5	-2.0%	1.3	608	1.0	2,611	10.5	1.5	60.0%	14.8%
VCI	Chứng khoán	37.6	-2.8%	1.0	266	0.2	5,067	7.4	1.7	41.0%	24.7%
HCM	Chứng khoán	28.1	-1.2%	1.5	369	0.5	2,650	10.6	2.3	58.2%	23.1%
FPT	Công nghệ	46.9	-0.8%	0.9	1,257	1.5	4,280	11.0	2.3	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.6	0.2%	0.4	478	0.0	4,156	11.7	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	105.2	0.2%	1.5	8,754	2.1	5,877	17.9	4.5	3.6%	26.5%
PLX	Dầu khí	61.0	-1.3%	1.5	3,105	2.2	3,151	19.4	3.5	11.3%	17.9%
PVS	Dầu khí	23.2	3.1%	1.7	482	6.4	2,191	10.6	0.9	26.2%	8.9%
BSR	Dầu khí	13.0	-2.3%	0.8	1,752	0.8	1,163	11.2	1.3	41.1%	11.0%
DHG	Dược	117.5	0.0%	0.6	668	0.1	4,445	26.4	4.9	43.5%	19.8%
DPM	Hóa chất	18.2	-2.2%	0.7	310	0.3	1,667	10.9	0.9	22.9%	8.8%
DCM	Hóa chất	9.0	0.0%	0.7	207	0.1	1,113	8.1	0.8	2.9%	9.5%
VCB	Ngân hàng	68.9	-1.3%	1.3	11,111	2.2	4,060	17.0	4.0	23.7%	25.5%
BID	Ngân hàng	35.2	-1.5%	1.6	5,232	0.8	2,152	16.4	2.3	3.1%	15.1%
CTG	Ngân hàng	21.9	-1.1%	1.6	3,545	2.1	1,454	15.1	1.2	30.0%	8.3%
VPB	Ngân hàng	19.9	-0.5%	1.2	2,120	2.0	2,989	6.6	1.4	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	22.0	-1.3%	1.2	2,017	2.3	2,829	7.8	1.5	20.0%	20.1%
ACB	Ngân hàng	30.2	-1.0%	1.1	1,638	1.1	4,119	7.3	1.8	34.3%	27.7%
BMP	Nhựa	49.4	-1.0%	0.9	176	0.1	5,224	9.5	1.6	75.8%	17.6%
NTP	Nhựa	37.9	0.0%	0.3	147	0.0	3,715	10.2	1.5	22.3%	15.3%
MSR	Tài nguyên	20.5	-0.5%	1.2	802	0.0	732	28.0	1.5	2.0%	5.6%
HPG	Thép	32.0	-0.5%	1.0	2,950	3.1	4,037	7.9	1.7	39.7%	23.6%
HSG	Thép	9.1	-1.1%	1.5	152	1.3	355	25.6	0.7	15.3%	2.6%
VNM	Tiêu dùng	135.3	-0.1%	0.7	10,244	5.1	5,294	25.6	9.1	59.3%	37.5%
SAB	Tiêu dùng	247.0	0.8%	0.8	6,887	0.4	6,426	38.4	10.5	63.3%	29.4%
MSN	Tiêu dùng	86.7	-0.9%	1.2	4,385	1.1	4,580	18.9	3.4	40.3%	22.2%
SBT	Tiêu dùng	18.3	-1.9%	0.6	417	0.9	447	40.9	1.7	10.9%	4.1%
ACV	Vận tải	82.9	-0.7%	0.8	7,847	0.0	1,883	44.0	6.6	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	112.9	0.4%	1.1	2,659	4.9	9,632	11.7	4.4	21.0%	42.6%
HVN	Vận tải	39.5	-2.0%	1.7	2,436	1.8	1,747	22.6	3.1	9.6%	13.4%
GMD	Vận tải	26.3	-0.8%	0.9	339	0.4	6,153	4.3	1.3	49.0%	29.4%
PVT	Vận tải	16.8	0.0%	0.7	206	0.2	2,317	7.3	1.2	33.2%	16.9%
VCS	Vật liệu xây dựng	67.7	0.1%	0.9	462	0.3	5,917	11.4	3.9	2.5%	43.8%
VGC	Vật liệu xây dựng	19.6	0.0%	0.9	382	1.5	1,254	15.6	1.4	14.8%	9.0%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.8	1.3%	0.8	262	0.1	1,681	9.4	1.2	6.1%	12.4%
CTD	Xây dựng	121.8	-7.0%	0.8	404	3.7	18,357	6.6	1.2	47.3%	18.8%
VCG	Xây dựng	26.9	1.5%	1.2	517	0.7	1,014	26.5	1.8	0.0%	7.4%
CII	Xây dựng	24.5	-1.0%	0.5	263	0.2	368	66.5	1.2	53.9%	1.8%
POW	Điện	15.1	-1.3%	0.6	1,532	0.9	820	18.3	1.4	14.8%	7.8%
NT2	Điện	26.7	-1.7%	0.6	334	0.1	2,618	10.2	2.1	23.1%	17.4%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	247.00	0.78	0.37	39630.00
VRE	35.00	1.16	0.28	2.63MLN
ROS	32.10	2.56	0.14	7.18MLN
GAS	105.20	0.19	0.12	467860.00
VJC	112.90	0.36	0.07	1.00MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	23.20	3.11	0.17	6.41MLN
VCG	26.90	1.51	0.03	624100.00
PHP	11.80	7.27	0.03	100.00
IDV	28.20	8.46	0.02	1100.00
ART	3.20	6.67	0.02	3.22MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	92.50	-1.39	-1.33	328400.00
VIC	111.80	-1.06	-1.17	696000.00
VCB	68.90	-1.29	-1.02	719030.00
BID	35.20	-1.54	-0.57	522520.00
PLX	61.00	-1.29	-0.32	830410.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.20	-0.98	-0.37	867600.00
DGC	38.10	-2.31	-0.06	144500.00
CEO	12.10	-1.63	-0.02	320200.00
L14	39.90	-3.86	-0.02	73900.00
SHN	9.30	-1.06	-0.01	55400.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
EMC	13.00	7.00	0.00	680.00
SCD	23.75	6.98	0.00	6710.00
NAV	9.05	6.97	0.00	1250.00
PIT	5.85	6.95	0.00	8530.00
BTT	38.70	6.91	0.01	2730.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BII	0.80	14.29	0.00	339100.00
SPI	1.10	10.00	0.00	57800.00
VLA	13.30	9.92	0.00	100.00
TFC	6.70	9.84	0.00	600.00
LBE	12.60	9.57	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HU1	8.37	-7.00	0.00	10.00
CTD	121.80	-6.95	-0.22	698410.00
TCO	10.80	-6.90	-0.01	20.00
LDG	12.25	-6.49	-0.05	2.30MLN
TCR	1.78	-6.32	0.00	100.00

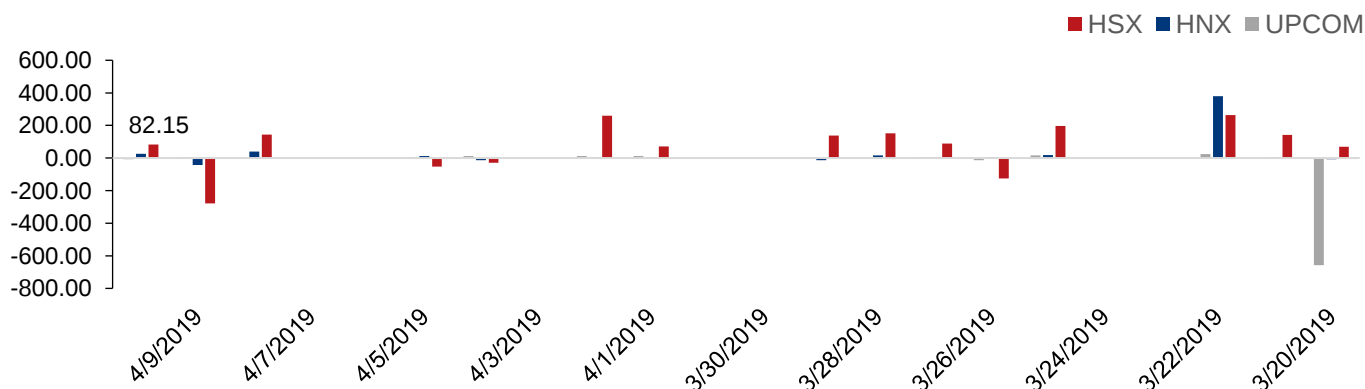
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.60	-14.29	0.00	99700.00
DCS	0.70	-12.50	-0.01	1.15MLN
DIH	25.20	-10.00	-0.01	100.00
KTT	4.50	-10.00	0.00	94200.00
SDD	2.70	-10.00	0.00	799000.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
2	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
4	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
8	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng trưởng	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	22.3	3,415	6.5	1.6	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	121.8	18,357	6.6	1.2	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	31.0	5,710	5.4	1.7	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.8	2,317	7.3	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.2	4,119	7.3	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	25.1	2,487	10.1	1.7	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.3	6,153	4.3	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.3	447	40.9	1.7	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	51.5	4,785	10.8	2.7	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	86.7	4,580	18.9	3.4	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	99.9	5,909	16.9	4.5	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	46.9	4,280	11.0	2.3	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	21.2	1,187	17.9	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	31.6	4,070	7.8	1.3	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	27.8	4,811	5.8	1.9	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	121.8	18,357	6.6	1.2	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	43.2	6,682	6.5	2.2	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.3	6,153	4.3	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.3	1,929	8.5	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	87.0	17,768	4.9	1.2	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
HDG 2019Q2	1/4/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 58000. Năm 2019, Kết quả kinh doanh 2018: doanh thu hợp nhất đạt 3,200 tỷ đồng (+40%), lợi nhuận sau thuế đạt mức 751 tỷ đồng (+175%yoy) tương ứng với mức EPS khoảng 7,910 đồng/cổ phiếu. HDG đặt kế hoạch doanh thu ở mức gần 4,200 tỷ đồng (+10%yoy), lợi nhuận sau thuế ở mức 765 tỷ (+5% yoy).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

